

Số: /TTr-UBND

P. Nguyễn Trãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Nguyễn Trãi

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND phường tại Công văn số.../VP ngày .../.../2026, Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung làm tốt

các nhiệm vụ, trong đó có: “*Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, có cơ chế tài chính và chế độ, chính sách đặc thù cho công tác pháp chế, xây dựng pháp luật, xác định đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng pháp luật*”.

- Tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu:

+ Tại điểm 5 Mục I nêu: “*Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu, chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này*”.

+ Tại điểm 7 Mục III về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu: “*Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao*;

Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển”.

- Tại điểm 7 Mục II Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu:

“a) *Đổi mới phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao*.

b) *Bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật đúng quy định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW*”.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Tại điểm b, khoản 3 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn: “*Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách cấp mình trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*” (điểm b).

- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình: “*Tổng số chi ngân sách bao gồm các khoản đã phân bổ chi tiết và các khoản chưa phân bổ chi tiết; chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương; dự phòng ngân sách* (điểm a); *Dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình* (điểm b);

- Tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung số 87/2025/QH15): Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết để quy định “*Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*” (điểm b); “*Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*” (điểm c).

- Điều 3 Nghị quyết 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã quy định tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cấp xã như sau:

+ *Nghị quyết của HĐND cấp xã:*

Văn bản mới, thay thế: 30 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên: 30 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản: 18 triệu đồng/văn bản

Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ: 9 triệu đồng/văn bản

+ *Nghị quyết của UBND cấp xã:*

Văn bản mới, thay thế: 20 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên: 20 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản: 12 triệu đồng/văn bản

Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ: 6 triệu đồng/văn bản

- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã quy định nội dung chi và mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã như sau: *“Căn cứ tổng mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân cấp xã quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (điểm a), Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (điểm b)”*.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 quy định về khoản chi trong công tác xây dựng văn bản pháp luật như sau:

“1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng pháp luật được thực hiện khoán chi theo từng nhiệm vụ hoặc theo từng hoạt động.

2. Việc khoán chi theo nhiệm vụ hoặc hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tham gia xây dựng pháp luật quốc tế thực hiện theo tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này và theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này”.

Đồng thời, tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định: *“Người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được quyền chủ động quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này; chịu trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách được giao; bảo đảm việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch”*.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về định mức khoán chi trong xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật chưa được quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định: *“Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng*

cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản.”

- Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP đã quy định định mức khoán chi trong xây dựng văn bản QPPL đối với văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản QPPL; theo đó:

+ *Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên: **Bằng 100%** tổng mức chi đối với văn bản QPPL (văn bản QPPL mới hoặc thay thế).*

+ *Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL: **Bằng 60%** tổng mức chi đối với văn bản QPPL mới hoặc thay thế.*

+ *Tổng mức chi đối với văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản QPPL: **Bằng 30%** tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL.*

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “*Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này”.*

Theo các quy định nêu trên, việc đề xuất Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân phường.

2. Cơ sở thực tiễn

Tại Hải Phòng (trước sáp nhập) không có Nghị quyết riêng về việc phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố mà áp dụng trực tiếp định mức phân bổ kinh phí, nội dung chi và mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định

tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); trong đó: định mức phân bổ kinh phí được bố trí như sau:

- *Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân:*
 - + *Cấp tỉnh: 30 triệu đồng/dự thảo;*
 - + *Cấp huyện: 15 triệu đồng/dự thảo;*
 - + *Cấp xã: 10 triệu đồng/dự thảo.*
- *Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân:*
 - + *Cấp tỉnh: 20 triệu đồng/dự thảo;*
 - + *Cấp huyện: 10 triệu đồng/dự thảo;*
 - + *Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo.*
- *Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt: 15 triệu đồng/văn bản.*
- *Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Định mức phân bổ kinh phí không quá 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.*

Hiện nay, việc bố trí kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố vẫn thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Tuy nhiên, các mức chi quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC hiện không còn phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Tại mục 1 Công văn số 31/BTP-PLDSKT ngày 07/01/2026, Bộ Tư pháp nêu:

“Căn cứ thẩm quyền được quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP chỉ đạo cơ quan tham mưu có thẩm quyền triển khai việc hướng dẫn lập dự toán kinh phí thực hiện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật thuộc diện được hưởng hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết

số 197/2025/QH15 và kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản này theo quy định của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP”.

Tại mục 3 Công văn số 31/BTP-PLDSKT ngày 07/01/2026 của Bộ Tư pháp nêu: “Căn cứ thực tiễn thực hiện tại địa phương, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản (văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính) hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được nêu tại mục 1 của Công văn này, phù hợp với quy định của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; trong đó, việc hướng dẫn có thể bao gồm nội dung về: (i) quyết định tổng mức chi trong xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; (ii) tuân thủ đúng các nguyên tắc được quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Điều 2 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, bảo đảm đúng đối tượng...”.

Tại Công văn số 11/KTVB&QLXLVPHC-KT ngày 07/01/2026, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính nêu: “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính thấy rằng: tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân cùng cấp quyết định; còn Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ”.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương cấp xã thực hiện nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước trực tiếp hơn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cùng với đó, yêu cầu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã được đặt ra thường xuyên hơn, đòi hỏi quy trình tham mưu, soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra, trình, thông qua và ban hành văn bản phải được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

Thực tiễn cho thấy, để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã, cần có cơ sở cụ thể để bố trí, sử dụng và thanh toán kinh phí cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong quá trình xây dựng văn bản. Nếu chưa ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường để cụ thể hóa nội dung chi, mức chi theo tổng mức chi do Hội đồng nhân dân thành phố quy định thì các cơ quan, đơn vị của phường chưa có căn cứ đầy đủ, thống nhất để lập dự toán, quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường và Quyết định của Ủy ban nhân dân phường.

Căn cứ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Nguyễn Trãi là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, công khai, minh bạch cho việc quản lý, sử dụng kinh phí; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng, trách nhiệm và hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại phường Nguyễn Trãi.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường nhằm tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm thực hiện thống nhất trên địa bàn phường định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL của HĐND và UBND phường; là cơ sở để các quan, đơn vị thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản QPPL của HĐND và UBND phường. Từ đó, góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP trên địa bàn phường.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng Nghị quyết này bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước, bám sát quan điểm chỉ đạo “đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển” tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Đảm bảo phù hợp về thẩm quyền, nội dung Nghị quyết với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của thành phố, bảo

đảm khả thi, hiệu quả; tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quá trình đăng ký xây dựng Nghị quyết

- Ngày 05/6/2026 Văn phòng HĐND và UBND phường có Công văn số 09/CV-VP báo cáo Ủy ban nhân dân phường trình Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét, phê duyệt đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường.

- Ngày 08/6/2026, Ủy ban nhân dân phường có Tờ trình số 45/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân phường về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường. Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra số 05/BC-BKTNS ngày 15/6/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân phường đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-TTHĐND ngày 15/6/2026 chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường.

2. Quá trình xây dựng Nghị quyết

- Ngày 17/6/2026, Chủ tịch UBND phường có Công văn số 767/UBND-VP về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường, trong đó phân công nhiệm vụ cho từng đơn vị trong việc soạn thảo dự thảo Nghị quyết;

- Ngày 19/6/2026, Văn phòng HĐND và UBND phường có Công văn số 13/CV-VP gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan để lấy ý kiến tham gia hồ sơ dự thảo Nghị quyết;

Đồng thời, Văn phòng HĐND và UBND phường có Công văn số 20/CV-VP ngày 19/6/2026 gửi Ban biên tập Cổng thông tin điện tử phường để thực hiện đăng hồ sơ dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử phường (đăng Cổng từ 19/6/2026- .../6/2026);

- Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Văn phòng HĐND và UBND phường đã có Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; thực hiện đăng tải công

khai Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia đối với dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của phường.

- Ngày/....../2026, Văn phòng HĐND và UBND phường có Công văn số/VP đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi;

- Ngày/...../2026, Văn phòng HĐND và UBND phường tổ chức họp thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết; thành phần dự họp gồm: Phó Chánh Văn phòng phụ trách, Công chức Tư pháp, Kế toán Văn phòng HĐND và UBND phường;

Trên cơ sở ý kiến của các thành viên tham dự họp, Văn phòng HĐND và UBND phường tiếp tục tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Ngày/....../2026, Văn phòng HĐND và UBND phường có Báo cáo số/BC-VP thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Điều 3. Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường.

Điều 4. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường.

Điều 5. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên của HĐND và UBND phường: Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình; Thẩm tra, thông qua.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện

a) Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết: Sau khi Nghị quyết được ban hành, dự kiến kinh phí thực hiện được phường giao trong dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Dự kiến số lượng Nghị quyết và Quyết định phải thực hiện trong năm 2026: **07** nghị quyết.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại văn bản	Số lượng (dự kiến)	Kinh phí (dự kiến)
Nghị quyết mới	02	60
Quyết định mới	02	40
Quyết định bãi bỏ	03	18
Tổng số	07	118

b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan.

- Kinh phí phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên đã giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng có trách nhiệm sử dụng nguồn nhân lực hiện có; không phát sinh thêm bộ máy, biên chế; không phát sinh thủ tục hành chính; không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản

quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Nguyễn Trãi, kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Nguyễn Trãi;
- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;
- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Văn phòng HĐND và UBND phường).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT ĐU; TT HĐND;
- CT, các PCT UBND;
- CVP, các PVP HĐND và UBND;
- Các phòng, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Văn Khiêm